

Bản án số: 121/2022/HSST

Ngày 26 – 09 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 09 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Tô Quang T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996, tại: Huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm ĐT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán đìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Tô Văn T; con bà: Nguyễn Thị Q; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Đặng Văn Đ; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm T2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn D, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố YM, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm T2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN. Vắng mặt.

4. Chị Hà Thị B; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố YM, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2022 anh Đặng Văn Đ (sinh năm 1989, trú quán: Thôn La Mát, xã Phù Ứng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) điều khiển xe ô tô BKS: 89A-256.34 dừng đỗ tại ngã tư khu công nghiệp Sông Công, Thái Nguyên chuẩn bị về cửa hàng trang sức của anh Đ tại Xóm T2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN, thì lúc đó có Tô Quang T (T và anh không quen biết nhau) đến vị trí anh đang đỗ xe ô tô, T xin anh Đ tiền để thuê xe ôm về phòng trọ của T tại xóm YM, xã HT, thị xã (nay là thành phố) PY, tỉnh TN. Lúc này anh Đ không cho T tiền mà cho T đi nhờ xe ô tô về khu trọ. lên xe ô tô mà anh Đ điều khiển, T ngồi ở ghế sau bên phải, trên đường đi về T quan sát thấy vị trí để chân T có chiếc ví nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví này. Đi đến cầu vượt cao tốc thuộc xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ dân phố Giếng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), T đã dùng tay lấy trộm chiếc ví cất giấu vào trong áo khoác mà T đang mặc. Sau đó, anh Đ chở T đến cổng phụ Khu công nghiệp Diềm Thụy thì T xuống khỏi xe ô tô mang chiếc ví mà T trộm cắp được của anh Đ đi về phòng trọ. Khi về phòng trọ, T bỏ chiếc ví ra kiểm tra thì thấy trong ví của anh Đ có số tiền 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) và một số tài sản khác gồm: 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (22x12x3)cm, có quai khóa, trên ví có gắn dòng chữ “LFDAISHU” màu trắng bạc (ví cũ, đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân số 033089002933 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 89001575 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số AN 468070 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số 190181020082 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng ViettinBank số 9704151529257702 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 970405788826159 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 9704079962741850 mang tên Đặng Văn Đ.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên của anh Đ, T thuê xe taxi đến quán Internet Duyệt Hương do ông Đặng Văn D (sinh năm 1966; trú tại: Xóm 10, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ. Tại đây T nhờ ông D chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của ông D sang tài khoản chơi game của T tổng 05 lần chuyển với tổng số tiền là 7.600.000đ (Một lần 1.000.000 đồng, ba lần 2.000.000 đồng và một lần 600.000 đồng) để T chơi game, sau đó T lấy số tiền trộm cắp được của anh Đ trả cho ông D. T đã chơi game hết số tiền này rồi thuê taxi về phòng trọ tại Xóm YM, xã HT, thành phố PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố YM, phường HT,

thành phố PY, tỉnh TN) ngủ. Đến sáng ngày 26/02/2022, T sử dụng số tiền 500.000 đồng từ tiền trộm cắp được của anh Đ để mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân tại cửa hàng tạp hóa Đức Bằng do chị Hà Thị B (sinh năm 1979; trú tại: Tổ dân phố YM, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN) làm chủ. T tiếp tục sử dụng khoảng 1.000.000 đồng mua thuốc điều trị Covid – 19 tại hiệu thuốc Phạm Hiền thuộc Tổ dân phố YM, phường HT, thành phố PY, tỉnh TN. Số tiền còn lại T thuê taxi đi lại và ăn uống hàng ngày hết.

Do đi nhờ xe ô tô của anh Đ nên T biết thông tin, địa chỉ của anh Đ. Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2022, T gọi điện cho anh Đ đưa ra thông tin đang giữ ví, giấy tờ của anh Đ. Khi nói chuyện, T thừa nhận đã trộm cắp ví khi đi nhờ xe của anh Đ vào ngày 25/02/2022, T trình bày hoàn cảnh của T hiện khó khăn. Số tiền trong ví của anh Đ, T đã chi tiêu hết. Sau đó, T nói với anh Đ cho T vay 5.000.000 đồng nhưng anh Đ không đồng ý cho T vay tiền, sau đó T hẹn gặp anh Đ tại khu vực cổng trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Đ gặp T tại địa điểm đã hẹn, thấy chiếc ví và giấy tờ của mình T đang giữ nên anh Đ yêu cầu T đưa ví và giấy tờ cho anh Đ. Đồng thời yêu cầu T đi cùng anh Đ đến cơ quan công an giải quyết vụ việc. Ngày 01/03/2022 anh Đ đã đến cơ quan Công an phường Hồng Tiến trình báo nội dung sự việc, đề nghị xử lý Tô Quang T theo quy định. Công an phường Hồng Tiến đã tiến hành triệu tập Tô Quang T đến làm việc và tạm giữ những tài sản, đồ vật mà T đã trộm cắp. Sau đó Công an phường Hồng Tiến đã bàn giao hồ sơ, tài liệu cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Tô Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của Tuấn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (22x12x3)cm, có quai khóa, trên ví có gắn dòng chữ “LFDAISHU” màu trắng bạc (ví cũ, đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân số 033089002933 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 89001575 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số AN 468070 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số 190181020082 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng ViettinBank số 9704151529257702 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 970405788826159 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 9704079962741850 mang tên Đặng Văn Đ. Toàn bộ số vật chứng trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Phổ Yên trả lại cho anh Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 10.400.000 đồng mà T lấy trong ví của anh Đ, trong đó 7.600.000đ T nhờ ông Đặng Văn Đ nạp tiền vào tài khoản chơi game của T, hiện T không nhớ tài khoản chơi game của T là gì nên không thu hồi được số tiền này. Số tiền còn lại T chi tiêu mua thuốc điều trị Covid 19 hết khoảng 1.000.000 đồng; mua mì tôm, nước ngọt, giấy vệ sinh, bàn chải đánh răng, hoa quả, bánh kẹo tại cửa hàng tạp hóa và tiền thuê xe taxi, ăn uống hết. Riêng chiếc ví da mà T lấy trộm được của anh Đ, cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá nhưng không xác định được giá trị tài sản nên không xem xét xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** T đã bồi thường cho anh Đặng Văn Đ số tiền 10.400.000 đồng, anh Đ không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSPY, ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tô Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 123/CT-VKSPY, ngày 06/9/2022 ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tô Quang T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Quang T mức án từ **09** đến **12** tháng tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tuấn.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với người bị hại anh Đặng Văn Đ số tiền 10.400.000 đồng, bị hại anh Đặng Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xem cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Quang T tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, sao kê tài khoản ngân hàng ... và lời khai của những người tham gia tố tụng khác do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân cần tiền tiêu xài cá nhân và chơi game Online nên khoảng 19 giờ ngày 25/02/2022 tại khu vực cầu vượt cao tốc thuộc xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tổ dân phố Giếng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên); Tô Quang T đã có hành vi trộm cắp của anh Đặng Văn Đ 01 chiếc ví da màu đen, bên trong chiếc ví có số tiền 10.400.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Đặng Văn Đ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số: 123/CT - VKSPY ngày 06/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện, vì lòng tham, muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Xóm ĐT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao

động tự do tại địa phương. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 10.400.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại là anh Đặng Văn Đ có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là “*Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội ít nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “...5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị cáo Tô Quang T đã tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Văn Đ số tiền 10.400.000 đồng. Bị hại anh Đặng Văn Đ không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. *Về vật chứng vụ án:*

- 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (22x12x3)cm, có quai khóa, trên ví có gắn dòng chữ “LFDAISHU” màu trắng bạc (ví cũ, đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân số 033089002933 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng

ký xe ô tô số 89001575 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số AN 468070 mang tên Đặng Văn Đ; 01 giấy phép lái xe số 190181020082 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng ViettinBank số 9704151529257702 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 970405788826159 mang tên Đặng Văn Đ; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 9704079962741850 mang tên Đặng Văn Đ. Toàn bộ số vật chứng trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Phở Yên trả lại cho anh Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 10.400.000 đồng mà T lấy trong ví của anh Định, trong đó 7.600.000đ Tuấn nhờ ông Đặng Văn D nạp tiền vào tài khoản chơi game của T, hiện T không nhớ tài khoản chơi game của T là gì nên không thu hồi được số tiền này. Số tiền còn lại T chi tiêu mua thuốc điều trị Covid - 19 hết khoảng 1.000.000 đồng; mua mì tôm, nước ngọt, giấy vệ sinh, bàn chải đánh răng, hoa quả, bánh kẹo tại cửa hàng tạp hóa và tiền thuê xe taxi, ăn uống hết. Riêng chiếc ví da mà T lấy trộm được của anh Đ, cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá nhưng không xác định được giá trị tài sản nên không xem xét xử lý là phù hợp được chấp nhận

[9]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Về các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, ông Đặng Văn D là người đã nạp tiền vào tài khoản chơi game cho T từ số tiền T trộm cắp được của anh Đặng Văn Đ. Tuy nhiên khi ông D nạp tiền cho Tuấn vào tài khoản chơi game ông D không biết đây là tiền do Tô Quang T phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông D là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 136, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tô Quang T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

3. Về hình phạt:

3.1 Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tô Quang T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

3.2 Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tô Quang T.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Tô Quang T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 10.400.000 đồng giữa bị cáo và người bị hại anh Đặng Văn Đ. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí: Buộc bị cáo Tô Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều